TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B G** **TỈNH B G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Toà án nhân dân tỉnh B G, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B G và Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B G.

Toà án nhân dân thành phố B G xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2021/QĐXXST- HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không

- Nơi cư trú: Thôn Lý 1, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Tam, sinh năm 1965 và con bà N Thị B, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; vợ Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại quyết định số 72/QĐ- XPHC ngày 23/6/2013, Công an huyện Tân Yên, tỉnh B G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (mức phạt 1.500.000 đồng).

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B G - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn NA, sinh năm 2002. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G, tỉnh B G.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà N Thị B, sinh năm1967. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Lý 1, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G.

- Anh Bùi Ngọc N, sinh năm 2000.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Lý 1, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2001.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cầu Đồng 10, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G.

- Chị Trần Thị A, sinh năm 1981.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G, tỉnh B G.

- Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1983.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cầu Đồng 10, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G.

** Người làm chứng:*

- Anh Hoàng Văn C, sinh năm1988.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh B G.

- Anh Hoàng Tiến V, sinh năm 1971.(có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 719, đường Hoàng Hoa Thám, xã Đa Mai, thành phố B G, tỉnh B G.

- Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1949.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 719, đường Hoàng Hoa Thám, xã Đa Mai, thành phố B G, tỉnh B G.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Ông Nguyễn Thế Thiện - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B G

- Ông Dương Đình Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B G.

- Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi chiều ngày 26/9/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 và anh Bùi Ngọc N, sinh năm 2000 đều trú tại thôn Lý 1, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G cùng đến chơi tại nhà anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988, trú tại thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh B G. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T hỏi mượn anh N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát 98B3-824.91 để đi có việc cá nhân, anh N đồng ý. Sau khi mượn được xe, T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T điều khiển xe mô tô đi từ xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên hướng thành phố B G tìm xem ai có sơ hở thì cướp giật tài sản. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi trên Quốc lộ 17 hướng từ thành phố B G đi huyện Tân Yên đến gần ngã tư giao cắt giữa đường Hoàng Hoa Thám với đường Võ N Giáp đoạn thuộc địa phận thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G, T nhìn thấy chị Nguyễn NA, sinh năm 2002, trú tại thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G đang điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao biển kiểm soát 98MĐ1-115.29 đi cùng chiều phía trước, vai trái của chị NA có đeo một chiếc túi xách giả da màu đen, đeo chéo từ trái qua phải. T điều khiển xe đi theo sau chị NA khoảng 50m thì cho xe áp sát bên phải xe máy điện của chị NA, dùng tay trái giật mạnh chiếc túi xách làm chị NA bị ngã xuống mặt đường, chiếc túi xách bị đứt quai. T cầm chiếc túi xách ở tay trái còn tay phải tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện Tân Yên. Khi đến gần cổng Trường cao đẳng Ngô Gia Tự thuộc xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B G, T rẽ trái vào đường thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên đi thêm khoảng 400m thì dừng xe lại.

T kiểm tra túi xách vừa cướp giật được thấy bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu xám, gắn sim số thuê bao 0927.749.416, ốp điện thoại màu đen, bên trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; Số tiền 24.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn NA; 01 chiếc sạc dự phòng màu xám. Kiểm tra tài sản xong, T vứt chiếc túi xách cùng chiếc ốp điện thoại ở sườn đường sau một nhà dân và lấy toàn bộ tài sản có trong túi rồi điều khiển xe đi về nhà anh C ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 27/9/2021, T đi xe một mình đến khu vực cầu Bến Hướng rồi vứt chiếc chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn NA, 01 chiếc sạc dự phòng đã cướp giật được của chị NA xuống dòng sông Thương, sau đó T điều khiển xe đi về nhà và trả lại xe cho anh N.

Khoảng 7 giờ ngày 28/9/2021, T mang chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu xám đến cửa hàng điện thoại "S Apple" của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2001 ở thôn Cầu Đồng 10, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G bán cho anh S được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến chiều ngày 29/9/2021 T quay lại cửa hàng điện thoại gặp anh S để lấy chiếc sim điện thoại số thuê bao 0927.749.416 trong máy Iphone 6Plus đã bán thì được anh S trả

lại chiếc sim trên. T cầm sim rồi đi về nhà, trên đường về T đã làm rơi mất chiếc sim.

Ngày 26/9/2021, chị Nguyễn NA có đơn trình báo Công an thành phố B G. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ án. Cùng ngày, ông Nguyễn Văn Tưởng, sinh năm 1978, trú tại thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G (là bố đẻ chị NA) giao nộp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao mang biển kiểm soát 98MĐ1-115.29 đã qua sử dụng để phục vụ việc điều tra vụ án.

Ngày 02/10/2021, Nguyễn Văn T đến Công an xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B G đầu thú. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu xám đã qua sử dụng; tạm giữ của anh Bùi Ngọc N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX màu S đen mang biển kiểm soát 98B3-824.91 đã qua sử dụng; 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 98B3-824.91.

Đối với chiếc túi xách và chiếc ốp điện thoại của chị NA, 01 chiếc sim điện thoại di động số thuê bao 0927.749.416, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn NA và 01 chiếc sạc dự phòng, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

Ngày 02/10/2021, Cơ quan điều tra đã cho T xác định vị trí nơi cướp giật tài sản và nơi T kiểm tra tài sản cướp giật được. Ngày 08/10/2021, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Nguyễn Văn T đã thực hiện lại hành vi cướp giật tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐG ngày 01/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B G kết luận: Tổng trị giá tài sản cướp giật là 1.454.000 đồng.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chị NA 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1-115.29 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám. Đối với thương tích của chị NA, sau khi bị cướp giật tài sản, chị NA được người dân đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B G đến ngày 01/10/2021 thì ra viện. Ngày 27/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của chị NA nhưng chị NA từ chối giám định. Quá trình điều tra, bà N Thị B là mẹ của Nguyễn Văn T đã bồi thường cho chị NA số tiền 25.000.000 đồng. Đến nay chị NA không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Đối với anh Bùi Ngọc N là người cho T mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát 98B3-824.91 nhưng không biết việc T sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên anh N không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh N.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus do T đem bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh S không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, anh S đã được bà N Thị B bồi thường thay cho T số tiền 1.500.000 đồng nên anh S không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Đối với anh Nguyễn Hồng N là chủ tài khoản số 108870643753 mở tại Ngân hàng ViettinBanhk, ngày 28/9/2021 nhận được số tiền 1.500.000 đồng do anh Nguyễn Văn S chuyển đến, nhưng không biết số tiền này do Nguyễn Văn T phạm tội mà có, anh đã trả lại T số tiền 1.500.000 đồng, anh N không vi phạm pháp luật.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn văn T.

* Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều không có ý kiến gì về lời khai của người làm chứng vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ N quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

* Án phí căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B G, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố B G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/9/2021, trên đường Hoàng Hoa Thám đoạn gần ngã tư giao với đường Võ N Giáp, thuộc địa phận thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, cướp giật tài sản là một chiếc túi xách giả da màu đen của chị Nguyễn NA sinh năm 2002, trú tại thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố B G, trong túi xách có tiền, điện thoại và 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank đều mang tên Nguyễn NA; tổng trị giá tài sản cướp giật là 1.454.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B G truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. ĐA giá về nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Quyết định số 72/QĐ- XPHC ngày 23/6/2013, Công an huyện Tân Yên, tỉnh B G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo đã không nhận thức được việc làm của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo đã dùng xe mô tô để làm phương tiện đi cướp giật tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, trên đường giao thông từ đó gây ra mối nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người khác khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự, an N tại địa phương dư luận quần chúng nhân dân lên án. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xử

lý nghiêm trước pháp luật, cần có một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, có tác dụng giáo dục riêng bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và sau khi phạm tội đã ra đầu thú trước cơ quan pháp luật, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn NA, được bà N Thị B là mẹ đẻ của Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho chị tổng số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chị chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1-115.29 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám. Đối với thương tích của chị sau khi bị cướp giật tài sản phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B G đến ngày 01/10/2021 thì ra viện. Ngày 27/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng chị Nguyễn NA từ chối giám định, nay không có yêu cầu gì về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà N Thị B, không biết việc Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội, nhưng được T động viên để bà bồi thường cho bị hại là Nguyễn NA số tiền 25.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh nguyễn Văn S 1.500.000 đồng. Nay bà B không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Trần Thị A, là người mua và đăng ký đứng tên chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1-115.29, sau đó đã cho chị Nguyễn NA sử dụng, chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn NA, nay chị A cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus do T đem bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh S không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, anh S đã được bà N Thị B bồi thường thay cho T 1.500.000 đồng, nay anh S không yêu cầu bồi thường gì khác, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với anh Bùi Ngọc N là người cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát 98B3-824.91 nhưng không biết việc T sử

dụng xe đi cướp giật tài sản nên anh N không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh N, nay anh N cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Nguyễn Hồng N là chủ tài khoản số 108870643753 mở tại Ngân hàng ViettinBanhk, ngày 28/9/2021 nhận được số tiền 1.500.000 đồng do anh Nguyễn Văn S chuyển đến, nhưng không biết đây số tiền này do Nguyễn Văn T phạm tội mà có, anh đã trả lại T số tiền 1.500.000 đồng, anh N không vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về phần dân sự trong vụ án.

[7]. Về hình phạt bổ sung ngoài hình phạt chính lẽ ra HĐXX còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 điều 171 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B G;
- VKSND thành phố B G;
- Công an thành phố B G;
- Chi cục THADS thành phố B G;
-UBND xã Ngọc Lý, Tân Yên, B G;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tú